

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-PT
Ngày: 03-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoài Nam

Bà Mai Thị Minh Hồng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Tổng Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSPT ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 294/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của TAND thành phố Nam Định.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T; sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị K; có vợ là Nguyễn Thị V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11-6-2019 sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định (Có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Văn N; sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị N; có vợ là Phạm Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10-6-2019 sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T và bị cáo Phạm Văn N: Luật sư Trần Trung Kiên - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội và Luật sư Lại Xuân Cường - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Công K; sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Trần Y và bà Phạm Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 23-11-2017 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 25 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11-7-2019 sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định (Có mặt).

4. Họ và tên: Phạm Huy H; sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị Linh và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-6-2019 sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định (Có mặt).

5. Họ và tên: Phạm Văn C; sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Chợ Lồi, xã H, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Triệu Thị H; có vợ là Trần Thị Huyền V và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24-6-2019 đến ngày 09-9-2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

- *Bị hại:* Vợ chồng anh Nguyễn Chiến C và chị Nguyễn Thị Hồng H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm H, thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh N (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Chiến C có mối quan hệ bạn bè với Lê Văn T. Từ khoảng tháng 06/2018 đến tháng 5/2019, anh Công ghi lô, đề của Tân và nợ Tân tổng số tiền 150.000.000 đồng. Khoảng 08 giờ sáng ngày 04/6/2019, Tân đến nhà Phạm Văn N kể với Ngọc về việc Công nợ Tân số tiền đánh lô, đề chưa trả và nhờ Ngọc gọi thêm người cùng Tân đến nhà anh Công đòi nợ, Ngọc đồng ý. Ngọc gọi điện thoại cho Phạm Văn C, Nguyễn Công K kể lại sự việc như trên và rủ Cường, Khánh tối ngày 04/6/2019 cùng Ngọc, Tân đến nhà Công đòi nợ, Cường và Khánh đồng ý. Như đã hẹn khoảng 19 giờ ngày 04/6/2019, Tân đi xe máy đến nhà Ngọc thì gặp Phạm Huy H đang ở đó. Tân kể cho Hùng biết việc Công nợ Tân tiền đánh lô, đề và rủ Hùng đến nhà Công đòi nợ cùng, Hùng đồng ý. Khoảng 10 phút sau Cường đến nhà Ngọc. Ngọc gọi điện thoại cho Khánh hẹn qua nhà đón. Sau đó, Ngọc gọi xe taxi chở Tân, Ngọc, Hùng, Cường đến nhà đón Khánh. Trước khi lên xe taxi, Ngọc thấy Hùng treo một gậy sắt ba khúc màu đen ở giá để đồ trên xe máy thì Ngọc liền mượn chiếc gậy này của Hùng và cất vào túi quần để làm vũ khí đi đòi nợ. Trên xe taxi Khánh hỏi Tân: “Tiền Công nợ anh thì có giấy tờ gì không?”. Tân trả lời: “Công đánh lô, đề nợ anh nên không có giấy tờ gì cả”. Khánh nói: “Thế bây giờ ra nhà nó bắt nó viết giấy nợ thì đứng tên ai?”. Tân nói: “Đứng tên ai cũng được, nhưng đừng đứng tên anh vì anh với nó là bạn bè nên khó đòi lắm”. Ngọc nói: “Đứng tên em thì tốt”. Cường nói: “Cứ ra đi, quan trọng bắt nó viết giấy vay nợ là được”.

Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, xe taxi chở nhóm Tân đi đến đầu ngõ nhà Công thì cả nhóm cùng xuống xe đi bộ vào. Đến nơi, Tân gọi Công thì chị Nguyễn

Thị Hồng H là vợ Công ra mở cổng nói Công đang đi làm chưa về. Tân vào sân đứng, còn Cường, Hùng, Ngọc, Khánh đi vào trong nhà. Khánh dùng tay bóp cổ đẩy chị Hiệp ngồi xuống ghế và yêu cầu chị Hiệp gọi Công về giải quyết việc nợ tiền. Do máy điện thoại chị Hiệp hết tiền nên Hùng đưa điện thoại của Hùng cho chị Hiệp gọi Công về. Khoảng 10 phút sau Công về đến nhà, gặp Tân ngoài sân, Công nói với Tân: “Đi vào nhà nói chuyện”. Tân nói “Mày vào nói chuyện với mấy thằng kia kìa”. Công nói: “Tao nói chuyện với mày, việc gì tao phải nói chuyện với thằng nào” và đi vào nhà, lúc này Ngọc đang đứng trước cửa nhà to tiếng chửi: “Đ... mẹ mày, nợ tiền chúng tao mà còn nói vậy à” rồi Ngọc dùng gậy 3 khúc bằng kim loại cầm ở tay phải rút ra dài khoảng 50 cm lao vào đánh Công ngay trước cửa, lúc này Hùng cũng lao vào dùng chân tay đâm đá vào người Công. Bị Ngọc dùng gậy 3 khúc vụt liên tiếp nhiều phát trúng người thì Công giơ tay trái lên đỡ và bị Ngọc vụt trúng vào cổ tay trái gây thương tích. Công vùng dậy bỏ chạy vào trong nhà. Ngọc cầm gậy đuổi theo tiếp tục định đánh Công thì Cường nói “Thôi”, nên Ngọc không đánh Công nữa. Cường và Khánh bắt Công ngồi xuống ghế và yêu cầu viết giấy vay nợ. Khánh bắt Hiệp lấy giấy, bút đưa cho Công. Cường bắt Công phải viết giấy vay nợ Cường số tiền 150.000.000 đồng. Mặc dù không nợ tiền Cường nhưng do bị đánh nên Công đồng ý viết giấy vay nợ. Cường đọc cho Công viết với nội dung là: Vay Cường số tiền 150.000.000 đồng, hẹn sẽ trả dần mỗi tháng 13.000.000 đồng trong vòng 1 năm đến khi hết nợ và ghi ngày 04/6/2019 rồi bắt Công và chị Hiệp cùng ký xác nhận. Khánh cầm giấy vay nợ rồi cả bọn bỏ đi. Do bị đánh, anh Công bị gãy đầu dưới xương trụ cẳng tay trái, được gia đình đưa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định chữa trị, bó bột vết thương. Ngày 05/6/2019, chị Nguyễn Thị Hồng H đã lên Công an xã trình báo nội dung sự việc.

Ngày 10, 11/6/2019 Phạm Văn N và Lê Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đầu thú. Ngày 24, 25/6/2019 Phạm Văn C và Phạm Huy H bị bắt theo Lệnh bắt tạm giam của Cơ quan điều tra. Nguyễn Công K trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã. Ngày 11/7/2017, Khánh ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đều khai nhận hành vi như trên. Tân khai sau khi lấy giấy vay nợ, trên đường về Tân đã xé vắt đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chiếc gậy ba khúc bằng kim loại Hùng khai đã vắt đi trên đường về nên Cơ quan điều tra cũng không thu hồi được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/19/TgT ngày 11/6/2019 và số 129/19/TgT ngày 18/7/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Anh Nguyễn Chiến C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (Tám phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương là do vật cứng tác động gây thương tích.

Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đến xin lỗi và tự nguyện bồi thường thương tích cho anh Công số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), anh Công đã nhận đủ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 294/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã quyết định:

Căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; các Điều 17; 38; 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (BLHS); các Điều 136, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo; căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 đối với riêng bị cáo Nguyễn Công K và Điều 54 của BLHS đối với riêng bị cáo Phạm Văn C,

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C phạm tội “Cướp tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án (Bị cáo có thời gian tạm giam từ ngày 24-6-2019 đến ngày 09-9-2019).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 11/11/2019 bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do mức án 9 năm 6 tháng tù đối với bị cáo là quá cao so với hành vi của bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ già yếu, vợ không công ăn việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Ngày 07/11/2019 bị cáo Phạm Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, bố mẹ già yếu, vợ thường xuyên đau ốm, hai con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Ngày 07/11/2019 bị cáo Nguyễn Công K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do mức án 9 năm 9 tháng tù đối với bị cáo là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo bố mẹ già yếu, không người chăm sóc, bị cáo là trụ cột trong gia đình.

Ngày 07/11/2019 bị cáo Phạm Huy H có đơn kháng cáo với nội dung: Mức hình phạt 8 năm tù đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, trở thành người có ích cho xã hội.

Ngày 13/11/2019 bị cáo Phạm Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Mức hình phạt 5 năm 6 tháng tù đối với bị cáo là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo đều trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và phạm tội là do bột phát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Các bị cáo đều được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS và cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”; “người bị hại cũng có lỗi” cho các bị cáo, nên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương đối nghiêm khắc, mặt khác tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới bị cáo Ngọc và bị cáo Hùng xuất trình chứng cứ thể hiện có thời gian tham gia quân đội, vợ bị cáo Hùng ốm yếu, bị cáo là lao động chính, bị cáo Khánh là con duy nhất có bố mẹ già yếu, ốm đau bệnh tật và quá trình công tác bố mẹ bị cáo Ngọc và bị cáo Khánh có nhiều thành tích được tặng thưởng Bằng khen. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo Tân, Ngọc và Khánh từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù; giảm cho bị cáo Hùng từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù; giảm cho bị cáo Cường từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

Người bào chữa cho các bị cáo Tân và Ngọc trình bày: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tân 9 năm 6 tháng; bị cáo Ngọc 9 năm tù là quá nghiêm khắc, chưa xem xét đến nguyên nhân phát sinh vụ án, về vai trò của bị cáo Tân mặc dù là người khởi xướng việc đi đòi nợ, nhưng hoàn toàn không có ý định sẽ dùng vũ lực với bị hại để yêu cầu viết giấy vay nợ, nên không bàn bạc và phân công nhiệm vụ. Tại nhà anh Công bị cáo đứng ngoài, diễn biến sự việc do anh Công nợ tiền đòi nhiều lần không trả lại có câu nói tục không đúng lúc, khiến các bị cáo đi cùng bị cáo Tân bức xúc đã đánh anh Công, không phải do bị cáo Tân nhờ hay chỉ đạo, bị cáo Tân không tham gia trong việc dùng vũ lực, nên không phải có vai trò cầm đầu đối với hành vi “Cướp tài sản”. Cấp sơ thẩm cũng chưa ghi nhận về việc bị cáo Tân không tham gia đánh bị hại. Hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật, nhân dân lao động, nhất thời phạm tội. Mặt khác, phải nói rằng sự việc xảy ra một phần do người bị hại cũng có lỗi và các bị cáo chỉ yêu cầu viết giấy nhận nợ, nên thuộc trường hợp “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo. Bị cáo Ngọc có thời gian tham gia quân đội, có bố là bệnh binh, có nhiều thành tích được tặng Bằng khen, hoàn cảnh gia đình bị cáo Tân và bị cáo Ngọc đều rất khó khăn, bố mẹ già yếu, các con còn nhỏ để xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Những người bị hại giữ nguyên quan điểm không đề nghị giải quyết về bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xuất phát từ việc nợ tiền lô đề giữa anh Nguyễn Chiến C với Lê Văn T, nên khoảng 22 giờ ngày 04-6-2019 tại nhà anh Nguyễn Chiến C, các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C đã có

hành vi dùng chân tay và gây ba khúc tấn công người bị hại, nhằm buộc anh Nguyễn Chiến C và vợ là chị Nguyễn Thị Hồng H viết giấy vay nợ số tiền 150.000.000 đồng. Như vậy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, hành vi dùng gây sát ba khúc là phương tiện nguy hiểm hành hung người bị hại, nhằm chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 của BLHS “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” và “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cùng một lúc xâm phạm 2 khách thể quan trọng được bảo vệ bằng pháp luật hình sự là quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải bị xử lý nghiêm khắc. Mặc dù xét các bị cáo ngay sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm hình phạt, các bị cáo Khánh, Tân, Ngọc tự nguyện ra đầu thú. Các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, tuy nhiên do tính chất nghiêm trọng của vụ án việc cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù giam đối với cả 5 bị cáo là phù hợp.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng: Đối với bị cáo Tân là người khởi xướng, bị cáo trực tiếp có quan hệ vay nợ với anh Công, bị cáo là người chủ động đến nhờ bị cáo Ngọc rủ thêm người đi đòi nợ hộ, động cơ mục đích vụ lợi của bị cáo Tân chính là nguyên nhân phát sinh tội phạm trong vụ án này, các bị cáo bàn bạc cùng chung ý chí về việc gây áp lực cho anh Công để tìm cách đòi nợ, chứng kiến việc bị cáo Ngọc mang theo hung khí, sau đó sử dụng hung khí, và chấp nhận hậu quả, nên cấp sơ thẩm xác định bị cáo Tân giữ vai trò đầu vụ là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận quan điểm người bào chữa cho rằng bị cáo Tân không phải là vai trò cầm đầu trong hành vi “Cướp tài sản”. Tiếp theo là bị cáo Ngọc, mặc dù không được bị cáo Tân hứa hẹn gì về lợi ích vật chất, nhưng bị cáo là người tích cực đứng ra tổ chức việc thực hiện hành vi, bị cáo trực tiếp gọi điện rủ thêm Khánh và Cường là những người quen của mình, trước khi đi bị cáo còn là người chủ động mang theo hung khí, sau đó đã trực tiếp sử dụng hung khí đánh anh Công, thương tích 8% sức khỏe của anh Công do chính hành vi dùng vũ lực của bị cáo Ngọc gây ra, nên bị cáo Ngọc giữ vai trò thứ hai sau Tân. Thứ ba là bị cáo Khánh là người thực hành tương đối tích cực, đe dọa chị Hiệp bắt gọi anh Công về, sau đó ép anh Công viết giấy vay nợ. Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tiếp đến bị cáo Phạm Huy H trực tiếp có hành vi dùng chân đá vào người anh Công, nên giữ vai trò thứ tư. Bị cáo Cường không trực tiếp dùng vũ lực đối với bị hại, khi bị cáo Ngọc đuổi theo anh Công định đánh tiếp thì Cường đã yêu cầu dừng lại, nên xác định có vai trò cuối cùng trong vụ án. Như vậy, việc đánh giá vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án của cấp sơ thẩm là phù hợp. Tuy nhiên, về mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, nhất là đối với các bị cáo tham gia đồng phạm trong vụ án, có

vai trò thứ yếu, là nhân dân lao động nhất thời phạm tội một phần do thiếu hiểu biết pháp luật và nể nang bạn bè. Tội cướp có cấu thành hình thức, hành vi dùng vũ lực đe dọa người bị hại phải viết giấy vay nợ nhằm chiếm đoạt tài sản là tội phạm đã hoàn thành, nhưng xét về mặt hậu quả tội phạm, các bị cáo hoàn toàn chưa chiếm đoạt được tài sản nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”. Đồng thời, sở dĩ diễn biến sự việc vượt quá dự tính ban đầu của các bị cáo một phần do khi anh Công về đã có câu nói tục trong điều kiện đã bị đòi nợ nhiều lần không trả đã khiến cho các bị cáo bức xúc, ít nhiều xác định người bị hại có một phần lỗi, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS “Người bị hại cũng có lỗi”. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Ngọc và bị cáo Hùng xuất trình chứng cứ thể hiện có thời gian tham gia quân đội, vợ bị cáo Hùng bị bệnh trầm cảm, hai con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo Khánh xuất trình chứng cứ thể hiện bị cáo Khánh là con duy nhất trong gia đình, bị cáo là lao động chính, bố mẹ già yếu, mẹ bị cáo Khánh bị bệnh tim, tăng huyết áp và tiểu đường nhiều năm nay. Đơn trình bày về hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của gia đình bị cáo Khánh và bị cáo Hùng có xác nhận của chính quyền địa phương. Bố bị cáo Ngọc và mẹ bị cáo Khánh có quá trình công tác đạt nhiều thành tích được tặng thưởng Bằng khen, bố bị cáo Ngọc còn là bệnh binh, đây là những tình tiết mới được xuất trình tại cấp phúc thẩm. Như vậy, mỗi bị cáo được áp dụng tới 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, có từ 3 đến 5 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ Điều 54 BLHS cho bị cáo Hùng và bị cáo Cường có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có vai trò thứ yếu trong vụ án được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và sửa bản án sơ thẩm

Căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; các Điều 17; 38; 58; các điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; các Điều 136, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo; căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 đối với riêng bị cáo Nguyễn Công K và Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Huy H và Phạm Văn C,

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C phạm tội “Cướp tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án (Bị cáo có thời gian tạm giam từ ngày 24-6-2019 đến ngày 09-9-2019);

3. Các khoản khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA thành phố Nam Định;
- Chi cục THA thành phố Nam Định;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

- Áp dụng Điểm d, đ Khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Nguyễn Công K áp dụng thêm Điểm h

Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Phạm Văn C áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự):

- + Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng đến 10 (Mười) năm tù.
- + Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 09 (Chín) năm đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K từ 10 (Mười) năm đến 10 (Mười) năm 06 (sáu) tháng tù.
- + Xử phạt bị cáo Phạm Huy H từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.
- + Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù.
- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo và lời khai của người bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra; sơ đồ hiện trường vụ án, lời khai của những người làm chứng nên đã có cơ sở kết luận, xuất phát từ các giao dịch bất hợp pháp (Hoạt động cờ bạc) giữa Lê Văn T và anh Nguyễn Chiến C nên khoảng 22 giờ ngày 04-6-2019 tại nhà anh Nguyễn Chiến C, thôn Vị Lương, xã Nam Phong, thành phố Nam Định, Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C đã dùng vũ lực dưới hình thức dùng tay bóp cổ, đẩy chị Hiệp; dùng gậy sắt ba khúc vụt, dùng chân tay đánh anh Công (Làm anh Công bị tổn hại 08% sức khỏe), mục đích để ép buộc anh Công và vợ là chị Nguyễn Thị Hồng H viết giấy vay nợ Phạm Văn C số tiền 150.000.000 đồng, mỗi tháng phải trả 13.000.000 đồng trong vòng một năm đến khi hết nợ. Như vậy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng

vấn cố ý phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo dùng gậy sắt ba khúc là phương tiện nguy hiểm hành hung người bị hại, ép buộc vợ chồng anh Công để chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng nên việc truy tố và đưa ra xét xử về tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Sử dụng phương tiện nguy hiểm là gậy sắt ba khúc và chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại Điểm d, đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Xét vai trò bị cáo Lê Văn T là người khởi xướng, chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên xác định bị cáo Tân giữ vai trò cầm đầu trong vụ án. Các bị cáo Phạm Văn N, Phạm Huy H đều là đồng phạm tích cực, là người trực tiếp thực hành, bị cáo Ngọc dùng gậy sắt ba khúc và bị cáo Hùng dùng chân tay đánh gây thương tích cho anh Công nên có vai trò sau bị cáo Tân. Bị cáo Nguyễn Công K là đồng phạm, là người thực hành tích cực, Khánh đã bóp cổ đẩy chị Hiệp, trực tiếp đe dọa, ép buộc anh Công viết giấy vay nợ. Bị cáo Khánh là người có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo Cường tuy không dùng vũ lực đánh anh Công và chị Hiệp, khi Ngọc đuổi theo anh Công vào nhà đánh tiếp thì Cường đã can ngăn, sau khi bị bắt Cường thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và thuyết phục đồng bọn khai nhận hành vi phạm tội giúp Cơ quan điều tra thuận lợi trong việc thu thập tài liệu chứng cứ xử lý vụ án nên có vai trò sau cùng trong vụ án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi bị bắt các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị hại cũng có lỗi. Bị cáo Tân, Ngọc, đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Cường sau khi bị bắt đã thuyết phục đồng bọn khai nhận hành vi phạm tội giúp Cơ quan điều tra thuận lợi trong việc thu thập tài liệu chứng cứ xử lý vụ án. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Phạm Huy H, Phạm Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Công K là người có nhân thân xấu, có một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm” nên bị cáo Khánh bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Lê Văn T là người khởi xướng có vai trò cầm đầu trong vụ án nên cần phạt bị cáo theo mức đầu đề xuất của Viện kiểm sát. Các bị cáo Phạm Văn N, Phạm Huy H đều là đồng phạm, là người thực hành tích cực, đã trực tiếp dùng gậy sắt ba khúc và dùng tay chân

gây thương tích cho anh Công nên phạt bị cáo mức án thấp hơn bị cáo Tân. Bị cáo Nguyễn Công K là đồng phạm, là người thực hành tích cực, Khánh đã bóp cổ đẩy chị Hiệp, trực tiếp đe dọa, ép buộc anh Công viết giấy vay nợ; Khánh là người có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nên cần phạt bị cáo mức án cao hơn bị cáo Tân. Bị cáo Phạm Văn C là đồng phạm, là người thực hành không dùng vũ lực đánh anh Công và chị Hiệp, khi Ngọc đuổi theo anh Công vào nhà định đánh tiếp thì Cường can ngăn không cho Ngọc đánh anh Công, sau khi bị bắt Cường thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và thuyết phục đồng bọn khai nhận hành vi phạm tội giúp Cơ quan điều tra thuận lợi trong việc thu thập tài liệu chứng cứ xử lý vụ án. Bị cáo Cường là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo sắp sinh con, bị cáo có nhân thân tốt có đơn được Chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, bị cáo Cường có vai trò ít tích cực nhất trong vụ án nên cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn khung hình phạt quy định như mức Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Văn C, Phạm Huy H đều có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức cá cược mua bán số lô, số đề giữa Lê Văn T và Nguyễn Chiến C. Những sim khuyến mại anh Công đã dùng để nhắn tin các số lô, số đề cần mua cho Tân và Tân sau đó chuyển các tin nhắn này cho Vũ Tiến Phong, sinh năm 1979, trú tại: Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đều bị các đối tượng vật đi, không sử dụng nữa nên Cơ quan điều tra chưa xác định được số lần đánh bạc, số tiền đánh bạc cụ thể giữa Công, Tân, Phong và các lần đánh lô, đề Công chưa trả tiền cho Tân nên Công cũng chưa trả tiền cho Phong. Vì vậy, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tách ra, tiếp tục xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi các bị cáo gây thương tích 8% cho anh Công, do anh Công có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý các bị cáo về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm d, đ Khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 (Đối với bị cáo Nguyễn Công K áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 52 và bị cáo Phạm Văn C áp dụng thêm Điều 54) của Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố

tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố các bị cáo gồm Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án (Bị cáo có thời gian tạm giam từ ngày 24-6-2019 đến ngày 09-9-2019).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Nguyễn Chiến C và chị Nguyễn Thị Hồng H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Nguyên

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Toà án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hồng Hải và bà Vương Thị Minh Tân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 281/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với:

Các bị cáo gồm Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Phần biểu quyết: Ông Đoàn Hồng Hải: Nhất trí; bà Vương Thị Minh Tân: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều phù hợp với vụ án và các quy định của pháp luật tố tụng.

- Phần biểu quyết: Ông Đoàn Hồng Hải: Nhất trí; bà Vương Thị Minh Tân: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm d, đ Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi bị bắt các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị hại cũng có lỗi. Bị cáo Tân, Ngọc, đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Cường sau khi bị bắt đã thuyết phục đồng bọn khai nhận hành vi phạm tội giúp Cơ quan điều tra thuận lợi trong việc thu thập tài liệu chứng cứ xử lý vụ án. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Phạm Huy H, Phạm Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, riêng bị cáo Nguyễn Công K có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự

- Phần biểu quyết: Ông Đoàn Hồng Hải: Nhất trí; bà Vương Thị Minh Tân: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về hình phạt: Căn cứ Điểm d, đ Khoản 2 Điều 168, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, (Đối với bị cáo Nguyễn Công K áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 52; bị cáo Phạm Văn C áp dụng thêm Điều 54) của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo gồm Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2019.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2019.
- Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2019.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án (Bị cáo có thời gian tạm giam từ ngày 24-6-2019 đến ngày 09-9-2019).
- Phần biểu quyết: Ông Đoàn Hồng Hải: Nhất trí; bà Vương Thị Minh Tân: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.
- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.
- 5. Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.
- Phần biểu quyết: Ông Đoàn Hồng Hải: Nhất trí; bà Vương Thị Minh Tân: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.
- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.
- 6. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C.
- 7. Án phí: Các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).
- Phần biểu quyết: Ông Đoàn Hồng Hải: Nhất trí; bà Vương Thị Minh Tân: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.
- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.
- 8. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Công K, Phạm Huy H, Phạm Văn C có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Nguyễn Chiến C và chị Nguyễn Thị Hồng H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.
- Phần biểu quyết: Ông Đoàn Hồng Hải: Nhất trí; bà Vương Thị Minh Tân: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.
- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.
- 9. Quá trình tiến hành tố tụng của các Cơ quan và Người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Phần biểu quyết: Ông Đoàn Hồng Hải: Nhất trí; bà Vương Thị Minh Tân: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.
- Kết quả: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Nguyên

